

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 42/2024/DS-ST
Ngày: 02/4/2024
Về việc: “T/c HĐ Vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thu Hiền .

- Ông Đặng Văn Thái .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:31/2024/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 262/2022/QĐST- DS, ngày 14 tháng 3 năm 2024; của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân Ph

Người đại diện theo pháp luật : Bà Phan Thị V– giám đốc

Người địa diện hợp pháp là ông Lê Minh T1là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2023, có mặt

Địa chỉ Thôn K, xã Ph, huyện T, T.Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T2, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Cao Thị L, sinh năm 1986 , vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T2, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Minh T1là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình

bày: Ngày 12/7/2022 ông Nguyễn Tấn Th có đến Quỹ Tín dụng nhân dân Ph làm đơn xin vay. Tại Hợp đồng tín dụng số 189/SH/HĐTD2022, ngày 13/7/2022 ông Thịnh vay số tiền 50.000.000đ, người thừa kế là Cao Thị L, vợ ông Thịnh, việc vay tiền với mục đích sửa chữa nhà ở, số tiền vay đã quá hạn từ ngày 14/7/2023. Tài sản thế chấp bảo đảm khoản bảo đảm khoản nợ vay Giấy chứng nhận QSD đất số BI 329345, BI 329346, BI 329347, tổng diện tích 2.281,7m². Hiện nay ông Thịnh số nợ số tiền 50.000.000đ, tiền lãi vay tính đến ngày 02/4/2024 là 13.760.500đ, nên yêu cầu ông Th bà L trả tổng số nợ 63.760.500đ. Phần các giấy chứng nhận Quỹ tín dụng tự nguyện trả lại cho ông Th, bà L, không yêu cầu Tòa giải quyết phần tài sản cầm cố này. Ngoài ra Quỹ tín dụng không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Nguyễn Tấn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Cao Thị L vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân Ph.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân Ph, buộc vợ chồng ông Th bà L phía trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hòa số tiền 63.760.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn T2, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng mà bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu của Quỹ Tín dụng nhân dân Ph về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn Th và Cao Thị L trả số tiền vay con nợ 63.760.500đ. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào Hợp đồng vay số 189/SH/HĐTD2022, ngày 13/7/2022, thì ông Nguyễn Tấn Th và Cao Thị L có vay của Quỹ tín dụng 50.000.000đ, lãi suất 13,2%/ năm, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay để sửa chữa nhà, đến hạn ngày 14/7/2023 ông Th bà L vẫn không trả nợ vay, cũng không thanh toán cả gốc và lãi. Do đó Quỹ tín dụng yêu cầu vợ chồng ông Th bà L trả nợ gốc và lãi kèm theo lãi quá hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy buộc ông Th

và bà L trả cho Quỹ tín dụng khoản tiền 63.760.500đ trong đó nợ gốc là 50.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 là 13.760.500đ. Đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Quỹ Tín dụng nhân dân Ph nhận cầm cố, Quỹ Tín dụng nhân dân Ph tự trả cho ông Th không yêu cầu giải quyết tài sản cầm cố nên Tòa không xét.

[3]Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Th, bà L phải chịu 3.188.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Quỹ Tín dụng nhân dân Ph 1.490.000đ theo biên lai thu tiền số 0001417, ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 227 của BLTTDS; Điều 463, 466, 470 BLDS của BLDS ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Quỹ Tín dụng nhân dân Ph.

Buộc ông Nguyễn Tấn Th và bà Cao Thị L trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân Ph số tiền vay còn nợ là 63.760.500đ(Sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng); trong đó nợ gốc là 50.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 là 13.760.500đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng vay số 189/SH/HĐTD2022, ngày 13/7/2022.

2.Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Th, bà L cùng phải chịu 3.188.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Quỹ Tín dụng nhân dân Ph 1.490.000đ theo biên lai thu tiền số 0001417, ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3.Về quyền kháng cáo : Đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(ngày 02/4/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

